**2.3. Dạng câu hỏi về HIỆN TẠI PHÂN TỪ/QUÁ KHỨ PHÂN TỪ/PHÂN TỪ HOÀN THÀNH**

➤ Để làm được dạng câu hỏi này cần nắm được lý thuyết về hiện tại phân từ, quá khứ phân từ, phân từ hoàn thành:

⚡ **Lưu ý 1:**  
- Khi hai mệnh đề đồng chủ ngữ, ta có thể bỏ chủ ngữ của mệnh đề đầu và đổi động từ chính về dạng **V-ing** hoặc **Having + Vp2** (với động từ mang nghĩa chủ động).

- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **V-ing** khi hai hành động xảy ra liên tiếp, đồng thời hoặc giải thích cho lí do của hành động ở mệnh đề chính.

🔎 Ví dụ 1: Feelingtired*,* she went to bed.

- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **Having + Vp2** khi muốn nhấn mạnh một hành động xảy ra xong trước rồi mới tới hành động khác.

🔎 Ví dụ 2: Having finished my work, I went out with my friends.

🔵 **Lưu ý 2:**  
- Khi hai mệnh đề đồng chủ ngữ, ta có thể bỏ chủ ngữ của mệnh đề thứ hai và đổi động từ của mệnh đề này về dạng **Ving** khi hành động ở mệnh đề thứ hai là kết quả của hành động ở mệnh đề thứ nhất.

🔎 Ví dụ 3: Air pollution has become serious, causing health problems for many people.

🔵 **Lưu ý 3:**  
- Khi hai mệnh đề đồng chủ ngữ, ta có thể bỏ chủ ngữ của mệnh đề đầu và đổi động từ chính về dạng **VP2** (quá khứ phân từ) hoặc **Having + been + VP2** (với mệnh đề mang nghĩa bị động).

- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **Vp2** khi hai hành động xảy ra liên tiếp, đồng thời hoặc giải thích cho lí do của hành động ở mệnh đề chính.

🔎 Ví dụ 4: Scolded by her mother*,* the little girl burst into tears.

- Đưa động từ chính của mệnh đề đầu về dạng **Having + been + Vp2** khi muốn nhấn mạnh một hành động xảy ra xong trước rồi mới tới hành động khác.

🔎 Ví dụ 5: Having been warned about the storm, we postponed our holiday.

👉 Như vậy, điều kiện để dùng hiện tại phân từ, quá khứ phân từ, phân từ hoàn thành là hai mệnh đề phải đồng chủ ngữ và chúng ta sẽ dựa vào quy tắc này để loại bớt các phương án gây nhiễu để từ đó tìm ra câu trả lời nhanh nhất và chính xác nhất.

➽ Ví dụ minh họa cho dạng câu hỏi này trong bài đọc lỗ 5 câu:

📖 **Ví dụ**

Sophia amazes the world with her ability to communicate naturally. The Sophia Intelligence Collective, which is a combination of AI and human input, and other sophisticated perception techniques enable Sophia to recognize human faces and identify human emotions and gestures. Equipped with machine learning algorithms, \_\_\_\_\_\_\_\_.

A. Sophia can understand human speech and interact with people  
B. human speech and interaction are becoming so easy to Sophia  
C. the machine can help Sophia speak and interact with humans  
D. interaction in speech between Sophia and humans takes place

**Lời giải chi tiết:**  
***Kiến thức về phân từ hiện tại, phân từ hoàn thành:***

➤ **Xét các đáp án:**

**A.** Sophia có thể hiểu được lời nói của con người và tương tác với mọi người.

**B.** Lời nói và tương tác của con người đang trở nên dễ dàng hơn đối với Sophia.

**C.** Máy móc có thể giúp Sophia nói và tương tác với con người.

**D.** Tương tác trong lời nói giữa Sophia và con người diễn ra.

👉 Khi 2 mệnh đề đồng chủ ngữ, ta bỏ chủ ngữ của mệnh đề đầu, đưa động từ về dạng **Vp2/ Having been Vp2** khi động từ ở thể bị động. Xét cụ thể trong câu, chủ ngữ của mệnh đề đầu và mệnh đề sau là giống nhau, và thứ được "trang bị các thuật toán học máy" phải là "Sophia", nên Sophia cũng là chủ ngữ của mệnh đề ở vị trí chỗ trống.

➤ **Tạm dịch:**

Sophia amazes the world with her ability to communicate naturally. The Sophia Intelligence Collective, which is a combination of AI and human input, and other sophisticated perception techniques enable Sophia to recognize human faces and identify human emotions and gestures. Equipped with machine learning algorithms, (**22**) \_\_\_\_\_\_.

(*Sophia khiến cả thế giới kinh ngạc với khả năng giao tiếp tự nhiên của mình. Sophia Intelligence Collective, là sự kết hợp giữa AI và đầu vào của con người, cùng các kỹ thuật nhận thức tinh vi khác cho phép Sophia nhận diện khuôn mặt người và xác định cảm xúc cũng như cử chỉ của con người. Được trang bị các thuật toán học máy, Sophia có thể hiểu được lời nói của con người và tương tác với mọi người.*)

👉 Do đó, **A** là đáp án phù hợp.

**BÀI TẬP VẬN DỤNG**

***Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.***

**Question 1:** Cybercrime has become a global issue, with hackers exploiting security vulnerabilities for financial gain. Identity theft, data breaches, and online scams are now more sophisticated than ever. (**1**) \_\_\_\_\_\_\_, law enforcement agencies are developing advanced cybersecurity measures to combat digital threats.

**A.** Having compromised millions of accounts  
**B.** Being compromised due to weak encryption  
**C.** Compromising sensitive personal data  
**D.** Compromised by malicious actors worldwide

**Question 2:**  
Climate change has led to rising sea levels, threatening coastal communities worldwide. Scientists warn that continued global warming will result in more extreme weather events, forcing millions to relocate. Faced with the urgent crisis, (**2**) \_\_\_\_\_\_ such as flood barriers and renewable energy sources.

**A.** many nations are investing in sustainable solutions  
**B.** new adaptive strategies are being implemented globally  
**C.** implementing large-scale environmental reforms is crucial  
**D.** innovative climate solutions must be adopted

**Question 3:** The proposal to make English a second language in schools has sparked both support and criticism. Proponents argue that it enhances global competitiveness, while opponents worry about linguistic and cultural erosion. Debated for its potential long-term implications, (**3**) \_\_\_\_\_\_.

**A.** the policy remains a controversial issue among educators and policymakers.  
**B.** having been implemented in several countries, it has shown mixed results.  
**C.** supporters continue to advocate for its nationwide adoption.  
**D.** the balance between modernization and cultural preservation should be taken into account.

**Question 4:** Hòa Mizzy’s latest MV, **Bắc Bling**, has gained widespread attention for its unique blend of traditional and modern influences. The video’s vibrant visuals and catchy lyrics have sparked discussions about cultural identity. (**4**) \_\_\_\_\_\_, it has solidified its place in contemporary Vietnamese pop culture.

**A.** Having been redefined the fusion of old and new music styles  
**B.** The MV redefines artistic boundaries within the industry  
**C.** Praising for its innovative storytelling  
**D.** Praised for revitalizing folk music elements

**Question 5:** Charitable donations play a crucial role in addressing social issues, but questions about transparency and effectiveness remain. Some charities allocate funds inefficiently, raising concerns about mismanagement. Questioned over administrative expenses, (**5**) \_\_\_\_\_\_.

**A.** some organizations and individuals struggle to justify their financial decisions.  
**B.** having faced public scrutiny, they have promised reforms.  
**C.** many nonprofits are implementing stricter financial policies.  
**D.** the sector demands regulatory oversight.

**Question 6:** Taking selfies, a cultural phenomenon, transforms the way people capture and share moments. However, the selfie trend is not without its criticisms. Constantly judged by others on social media, (**6**) \_\_\_\_\_\_. Some argue that the obsession with selfies can lead to unrealistic beauty standards and a distorted self-image.

**A.** development of inadequacy and low self-esteem is a direct result  
**B.** feelings of inadequacy and low self-esteem can be experienced  
**C.** inadequacy and low self-esteem may be developed by individuals  
**D.** individuals may develop feelings of inadequacy and low self-esteem

**Question 7:** In Rachel Carson’s most influential book, *Silent Spring* (1962), she strongly disapproved of the widespread use of pesticides such as DDT. Warning the public about its negative long-term effects, (**7**) \_\_\_\_\_\_. She then was criticized by the chemical industry and some government officials but never gave up.

*(Adapted from Workbook 10 - Friends Global)*

**A.** her work gained significant attention among scientists.  
**B.** new policies are brought in to protect humans and the environment  
**C.** she called for new policies to protect humans and the environment  
**D.** the risks of pesticide use are exposed clearly

**Question 8:** Below are some tips on how different generations in a family can connect. First, all generations should be open to new ideas. Having more life experiences, (**8**) \_\_\_\_\_\_. However, the world is changing all the time. So, parents should keep an open mind about new ideas or things that probably didn't even exist when they were growing up. For their part, children should also be willing to listen to their parents and try to learn important life lessons from them.

*(Adapted from Global Success - Grade 11)*

**A.** different perspectives on social issues continue to emerge gradually  
**B.** new generations often challenge traditional beliefs and values  
**C.** parents often think that they know what is best for their children  
**D.** different generations may still sometimes misunderstand each other

**Question 9:** In this century, lack of sleep is becoming a big problem. The average American sleeps less than seven hours a night – that's two hours less than a century ago. Our modern 24-hour-day lifestyle means that more and more of us are working at different times of the day and night. Staying up late into the night, (**9**) \_\_\_\_\_\_.

**A.** some people even work all night and sleep during the day  
**B.** the brain finds it harder to function without enough sleep  
**C.** irregular sleep patterns disrupt natural body functions  
**D.** chronic fatigue significantly weakens the immune system

**Question 10:** WHO’s continuous efforts in health advocacy, research, and crisis management have made it a vital global entity. By collaborating with international organizations, it can address complex health challenges that no single nation can tackle alone. Improving global healthcare, fighting diseases, and providing health education are just some of the ways WHO is contributing to better health worldwide. Working together with governments and communities, (**10**) \_\_\_\_\_\_.

**A.** Everyone can live in a healthier and safer world  
**B.** WHO aims to create a healthier, safer world for everyone  
**C.** Its citizens can enjoy a healthier and safer world  
**D.** Researchers can provide residents with a healthier and safer world